

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 20/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thanh Nga

Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Kiều Tr (tên gọi khác://); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1994 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 502A C1 X2 tập thể Bộ tư lệnh Lãng, Đường C, quận B, Hà Nội; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Bùi Kim D, sinh năm 1968; Hoàn cảnh gia đình: anh chị em có 01 người em sinh năm 2003; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2021 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2020, Nguyễn Kiều Tr lên mạng internet tìm việc làm thì quen với đối tượng “H” (không rõ lai lịch) sử dụng zalo tên “H Hồ” số

điện thoại 086939xxxx, cả hai bản bạc làm giả chứng minh nhân dân (CMND) để Tr đến ngân hàng mở tài khoản rồi bán cho “H” từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng/01 tài khoản. Tr gửi hình ảnh của mình cho H làm CMND có thông tin người khác nhưng dán ảnh của Tr để mở tài khoản tại các chi nhánh, Phòng giao dịch thuộc Ngân hàng VP bank, Vietcombank, Sacombank, Agribank, BIDV, Viettinbank, MB Bank có trụ sở tại các quận 1,3,4,7, Phú Nhuận.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, Nguyễn Kiều Tr đến Ngân hàng Viettinbank – Chi nhánh 4, số 57-59 Đường B, Phường M, Quận T, sử dụng Chứng minh nhân dân (CMND) số 18498xxxx mang tên Nguyễn Diệu L, dán hình ảnh của Tr làm thủ tục mở tài khoản. Do nghi ngờ CMND trên là giả nên nhân viên ngân hàng Nguyễn Thị Ngọc M tra cứu trên hệ thống ngân hàng, phát hiện có khách hàng sử dụng CMND tên Nguyễn Diệu L dán hình ảnh của Tr nhưng khác thông tin cá nhân còn lại đã mở tài khoản tại Ngân hàng Viettinbank – Phòng giao dịch Đ nên M trình báo Công an Phường M, Quận T và giao nộp cho Công an CMND tên Nguyễn Diệu L và 01 giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán mà Tr vừa thực hiện.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Kiều Tr thừa nhận CMND số 18498xxxx mang tên Nguyễn Diệu L mà Ngân hàng vừa giao nộp cho Công an là giả. Đồng thời Tr giao nộp cho Công an 01 cuốn sổ tay ghi chép thông tin tài khoản các Ngân hàng Tr đã mở và 02 CMND giả còn lại mang tên Nguyễn Diệu Tr2 số 18498xxxx, Đinh Thu Tr1 số 18498xxxx mà Tr đang cất giữ chưa sử dụng.

Tại kết luận giám định số 1360/KLGD-TT ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: 03 giấy CMND mang tên Nguyễn Diệu L, Nguyễn Diệu Tr2 và Đinh Thu Tr1 là giấy tờ giả.

Tại kết luận giám định số 1357/KLGD-TT ngày 21/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: chữ viết, chữ ký trên giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán dành cho cá nhân” mang tên Nguyễn Diệu L đề ngày 18/6/2020 thu giữ tại Ngân hàng Viettinbank – chi nhánh quận 4 vào thời điểm Tr sử dụng CMND Nguyễn Diệu L để mở tài khoản trùng với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Kiều Tr.

Quá trình điều tra, Tr khai nhận đã sử dụng khoảng 15 giấy CMND giả mở tổng cộng 33 tài khoản mang tên Vũ Thị M sử dụng giấy CMND số 18498xxxx; Đặng Thị Lệ Q sử dụng giấy CMND số 18498xxxx; Nguyễn Hải V sử dụng giấy CMND số 18498xxxx; Phạm Vy B sử dụng giấy CMND số 18498xxxx; Nguyễn Diệu L sử dụng giấy CMND số 18494xxxx mở tài khoản tại các Ngân hàng VPbank, Vietcombank, Sacombank, Agribank, BIDV, Viettinbank, MB Bank. Sau khi mở tài khoản xong Tr giao cho H rồi xóa hết dữ liệu, cắt bỏ CMND đã dùng. H thanh toán tiền cho Tr qua hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 054100034xxxx mang tên PHAM ANH TUAN mở tại Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Chương Dương, địa chỉ: 564 Đường N, phường G, quận L, Hà Nội đến số tài khoản của Tr 06023662xxxx mở tại Ngân hàng Sacombank - chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1. Tính từ ngày 24/3/2020 đến khi bị phát hiện, Tr được H chuyển vào tài khoản số tiền 73.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính do mở và bán tài khoản

(theo bảng sao kê tài khoản của Tr do Ngân hàng Sacombank cung cấp). Số tiền này Tr đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Đối với đối tượng tên H qua xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch. Xác minh các số điện thoại có liên quan không có kết quả. Xác minh tài khoản số 054100034xxxx mang tên PHAM ANH TUAN mở tại Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Chương Dương, được đăng ký bằng CMND số 02658xxxx mang tên Phạm Anh T, địa chỉ: Ấp 11A, xã T, huyện C. Qua điều tra không xác định được Phạm Anh T có liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 trích hồ sơ tiếp tục xác minh đối tượng H làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng khoảng 15 CMND giả mở 33 tài khoản tại các ngân hàng. Quá trình điều tra xác định hình trên các CMND là của Tr mang tên người khác, Cơ quan điều tra không thu giữ được bản gốc nên không thể giám định do đó chưa có cơ sở kết luận Tr làm giả các tài liệu trên.

Vật chứng vụ án:

- 03 giấy CMND mang tên Nguyễn Diệu L, Nguyễn Diệu Tr2 và Đinh Thu Tr1; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán dành cho cá nhân” mang tên Nguyễn Diệu L đề ngày 18/6/2020 thu giữ tại Ngân hàng Vietinbank – chi nhánh Quận 4.

- 01 sổ tay màu vàng có chữ Make money love (ghi chép thông tin Ngân hàng nơi Tr mở tài khoản bằng giấy CMND giả).

- Một ĐTDĐ Iphone 6S plus màu vàng (Điện thoại này Tr sử dụng liên lạc với H).

Tạm giữ của bị cáo:

- Một ĐTDĐ Former màu hồng gắn 2 sim số 081357xxxx và 094581xxxx.

- Một ĐTDĐ Itel màu đỏ gắn sim số 081831xxxx.

- Một ĐTDĐ Nokia 105.V0360 màu đen.

- Một ĐTDĐ Iphone 6 màu vàng hồng.

- 03 sim số 83439xxxx, 032549xxxx, 032527xxxx.

- 01 bóp nữ bên trong có: 02 thẻ Ngân hàng Sacombank và TP Bank.

- Một căn cước công dân mang tên Nguyễn Kiều Tr.

- Số tiền 2.630.000 đồng (đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an Quận 4 theo giấy nộp tiền số 4442109 ngày 13/4/2022 tại Ngân hàng Vietinbank-CN4)

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 12/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố Nguyễn Kiều Tr về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Kiều Tr thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 12/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố Nguyễn Kiều Tr về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức;

tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuy nhiên do quá trình điều tra không thu được công cụ, không xác định được người trực tiếp làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Kiều Tr về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” khi nào xác định được người làm giả sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật, nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Kiều Tr về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều Tr từ 03 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Kiều Tr từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước; Buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính là 73.800.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 03 giấy CMND mang tên Nguyễn Diệu L, Nguyễn Diệu Tr2 và Đinh Thu Tr1; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán dành cho cá nhân” mang tên Nguyễn Diệu L đề ngày 18/6/2020 thu giữ tại Ngân hàng Vietinbank – chi nhánh Quận 4.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 sổ tay màu vàng có chữ Make money love (ghi chép thông tin Ngân hàng nơi bị cáo Tr mở tài khoản bằng giấy CMND giả).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước Một ĐTDĐ Iphone 6S plus màu vàng là điện thoại này bị cáo Tr sử dụng liên lạc với H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kiều Tr: 01 điện thoại di động Former màu hồng gắn 2 sim số 081357xxxx và 094581xxxx; 01 điện thoại di động Itel màu đỏ gắn sim số 081831xxxx; 01 điện thoại di động Nokia 105.V0360 màu đen; điện thoại di động Iphone 6 màu vàng hồng; 03 sim số 83439xxxx, 032549xxxx, 032527xxxx; 01 bóp nữ bên trong có: 02 thẻ Ngân hàng Sacombank và TP Bank; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Kiều Tr thu giữ của bị cáo Nguyễn Kiều Tr cho bị cáo Tr vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kiều Tr số tiền 2.630.000 đồng (đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an Quận 4 theo giấy nộp tiền số 4442109 ngày 13/4/2022 tại Ngân hàng Vietinbank-CN4) của bị cáo Tr không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phản tranh luận: Bị cáo Nguyễn Kiều Tr không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Kiều Tr xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét không phạt bổ sung, vì bị cáo khó khăn không có khả năng đóng phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kiều Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ khoảng tháng 3 năm 2020 Nguyễn Kiều Tr đã bàn bạc thống nhất cùng đối tượng “H” làm giả CMND tên người khác nhưng dán ảnh của Tr để mở tài khoản ngân hàng bán cho đối tượng H thực hiện hành vi trái pháp luật. Ngày 18/6/2020, Nguyễn Kiều Tr sử dụng CMND giả mang tên Nguyễn Diệu L đến Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh 4, số 57-59 Đường B, Phường M, Quận T để mở, sử dụng tài khoản thanh toán trái pháp luật thì bị phát hiện. Hành vi của Tr thu lợi bất chính số tiền 73.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Kiều Tr đã phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét thấy, Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Kiều Tr về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quyền công tố đã rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Kiều Tr về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, do quá trình điều tra không thu được công cụ, không xác định được người trực tiếp làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức khi nào xác định được người làm giả sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật. Xét việc rút một phần cáo trạng tại phiên tòa của Kiểm sát viên là phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai nhận của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Kiều Tr về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo.

[4] Xét, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc làm và sử dụng giấy tờ giả là vi phạm pháp luật

nhưng vì tư lợi nên bị cáo bất chấp vi phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xét cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Ngoài hình phạt chính pháp luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Nhưng buộc bị cáo nộp lại 73.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 03 giấy CMND mang tên Nguyễn Diệu L, Nguyễn Diệu Tr2 và Đinh Thu Tr1; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán dành cho cá nhân” mang tên Nguyễn Diệu L đề ngày 18/6/2020 thu giữ tại Ngân hàng Vietinbank – chi nhánh Quận 4 là chứng cứ cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 sổ tay màu vàng có chữ Make money love (ghi chép thông tin Ngân hàng nơi Tr mở tài khoản bằng giấy CMND giả) là chứng cứ cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án

- 01 ĐTDĐ Iphone 6S plus màu vàng bị cáo Tr sử dụng liên lạc với H là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Former màu hồng gắn 2 sim số 081357xxxx và 094581xxxx; 01 điện thoại di động Itel màu đỏ gắn sim số 081831xxxx; 01 điện thoại di động Nokia 105.V0360 màu đen; điện thoại di động Iphone 6 màu vàng hồng; 03 sim số 83439xxxx, 032549xxxx, 032527xxxx; 01 bóp nữ bên trong có: 02 thẻ Ngân hàng Sacombank và TP Bank; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Kiều Tr thu giữ của bị cáo Nguyễn Kiều Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Kiều Tr:

- Số tiền 2.630.000 đồng (đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an Quận 4 theo giấy nộp tiền số 4442109 ngày 13/4/2022 tại Ngân hàng Vietinbank-CN4) của bị cáo Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Kiều Tr, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kiều Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 03 giấy CMND mang tên Nguyễn Diệu L, Nguyễn Diệu Tr2 và Đinh Thu Tr1; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán dành cho cá nhân” mang tên Nguyễn Diệu L đề ngày 18/6/2020 thu giữ tại Ngân hàng Vietinbank – chi nhánh Quận 4.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 sổ tay màu vàng có chữ Make money love (ghi chép thông tin Ngân hàng nơi Tr mở tài khoản bằng giấy CMND giả).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước Một ĐTDĐ Iphone 6S plus màu vàng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kiều Tr: 01 điện thoại di động Former màu hồng gắn 2 sim số 081357xxxx và 094581xxxx; 01 điện thoại di động Itel màu đỏ gắn sim số 081831xxxx; 01 điện thoại di động Nokia 105.V0360 màu đen; điện thoại di động Iphone 6 màu vàng hồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kiều Tr 03 sim số 83439xxxx, 032549xxxx, 032527xxxx; 01 bóp nữ bên trong có: 02 thẻ Ngân hàng Sacombank và TP Bank; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Kiều Tr thu giữ của bị cáo Nguyễn Kiều Tr cho bị cáo Tr vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kiều Tr số tiền 2.630.000 đồng (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Công an Quận 4 vào Kho bạc Nhà nước Quận 4).

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Quốc Bình

Nội nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Quốc Bình

